TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155/2021/QĐST-HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 26 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Phú H**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng chính sách xã hội V.**

Trụ sở: Toà nhà CC5, khu bán đảo L, phường H, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật. Ông **Dương Quyết Th**. Chức vụ: Tổng GĐ.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Thanh Ch**.

Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L.

Địa chỉ: TDP Đ, TT. Đ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Theo văn bản uỷ quyền tại Quyết định số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021.

Căn cứ Văn bản trình bày ý kiến số 100/NHCS ngày 18/8/2021 của ông Nguyễn Thanh Ch - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội

huyện L về việc đồng ý với nội dung Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Phú H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Phú H1, sinh ngày 17/4/2007 cho anh Nguyễn Phú H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo nguyện vọng của con chung. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2.Về nợ chung: Anh Nguyễn Phú H có trách nhiệm trả số nợ gốc là 30.000.000đồng của khoản vay vốn giải quyết việc làm cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch L và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký từ sau ngày 28/7/2021 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hồ sơ vay vốn các bên đã ký với ngân hàng. Chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả số nợ là 12.151.400đồng (trong đó số nợ gốc là 12.000.000đồng và số tiền lãi tính đến ngày 27/7/2021 là 151.400đồng của khoản vay vốn nước sạch và vệ sinh môi trường) cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch L và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký từ sau ngày 28/7/2021 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hồ sơ vay vốn các bên đã ký với ngân hàng.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 303.500đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc trả số nợ chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0015340 ngày 03

tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị L còn phải nộp số tiền là 153.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Phú H tự nguyện nhận chịu 750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc trả số nợ chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Sơn